**Câu 1** : Chỉ ra kết luận **sai** trong các kết luận sau

|  |  |
| --- | --- |
| A.Áp lực là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép  | C.Đơn vị của áp suất là N/m3 |
| B.Áp suất là độ lớn của áp lực trên một diện tích bị ép | D.Đơn vị của áp lực là đơn vị của lực |

**Câu 2** :Điều nào sau đây là **đúng** nhất khi nói về áp lực

|  |  |
| --- | --- |
| A.Âp lực là lực ép của vật lên mặt giá đỡ | C.Áp lực luôn bằng trọng lượng của vật |
| B.Áp lực là lực do mặt giá đỡ tác dụng lên vật | D.Áp lực là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép  |

**Câu 3**: Phương án nào trong các phương án sau đây có thể là tăng áp suất của một vật tác dụng xuống mặt sàn nằm ngang

|  |  |
| --- | --- |
| A.Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép  | C.Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép |
| B.Giảm áp lực và giảm diện tích bị ép | D.Giảm áp lực và giảm diện tích bị ép  |

**Câu 4**: Nhận xét về phương của áp lực,có các ý kiến sau

|  |  |
| --- | --- |
| A.Chỉ có phương thẳng đứng | C.Chỉ có phương ngang |
| B.Chỉ có phương xiên | D.Cả ba ý kiến trên đều sai |

**Câu 5**: Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực nào

|  |  |
| --- | --- |
| A.Lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu | C.Lực ma sát giữa tàu và đường ray |
| B.Trọng lượng của đoàn tàu  | D.Cả 3 lực trên  |

**Câu 6**:Một vật nặng được đặt trên mặt sàn nằm ngang.Chỉ ra nhận xét **đúng** trong các nhận xét sau

|  |  |
| --- | --- |
| A.Áp suất phụ thuộc vào trọng lượng của vật | C.Áp suất không phụ thuộc vào chất liệu làm nên vật |
| B.Áp suất phụ thuộc vào thể tích của vật | D.Áp suất phụ thuộc vào độ nhám của bề mặt tiếp xúc |

**Câu 7**:Một vật có khối lượng m1 = 0,5 kg ,vật thứ hai có khối lượng m2=1 kg Hãy so sánh áp suất p1 và p2 của hai vật trên mặt nằm ngang

|  |  |
| --- | --- |
| A.p1=p2 | C.p1=2p2 |
| B.2p1=p2 | D.Không so sánh được  |

**Câu 8:** Điều nào sau đây là **đúng** khi nói về áp suất của chất lỏng

|  |  |
| --- | --- |
| A.Chất lỏng gây ra áp suất theo mọi phương lên đáy bình,thành bình và các vật ở trong lòng nó | C.Chất lỏng gây ra áp suất theo phương ngang |
| B.Chất lỏng gây ra áp suất theo phương thẳng đứng ,hướng từ dưới lên trên | D.Chất lỏng chỉ gây ra áp suất tại những điểm ở đáy bình chứa |

**Câu 9**: Trong các kết luân sau,kết luận nào là **không đúng** đối với bình thông nhau

|  |  |
| --- | --- |
| A.Bình thông nhau là binh có hai hoặc nhiều nhánh thông nhau | C.Tiết diện của các nhánh bình thông nhau phải bằng nhau |
| B.Trong binh thông nhau có thể chứa một hoặc nhiều chất lỏng khác nhau | D.Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên,các mực chất lỏng luôn ở cùng một độ cao |

**Câu 10** :Trong 3 bình , bình 1 chứa nước biển ,bình 2 chứa nước nguyên chất,bình 3 chứa dầu hỏa.Hãy so sánh tại áp suất tại các điểm X,Y,Z trong các bình

|  |  |
| --- | --- |
| A.pX < pY< pZ | C.pX=pY=pZ |
| B.pX>pY>pZ | D.Không so sánh được  |

**Câu 11** : Cho 3 bình có hình dạng khác nhau,chứa cùng một loại chất lỏng,hãy so sánh áp suất tại các điểm M,N,O ,Biết khoảng cách từ các điểm này đến các mặt thoáng chất lỏng là khác nhau

|  |  |
| --- | --- |
| A.pM>pN>pO | C.pM=pN=pO |
| B.pM<pN<pO | D.Không so sánh được  |

**Câu 12:** Áp suất khí quyển (ASKQ) có được là do nguyên nhân nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Do bề mặt của lớp khí quyển bao quanh Trái Đất | C.Do thể tích của lớp khí quyển bao quanh Trái Đất |
| B.Do trọng lượng của lớp khí quyển bao quanh Trái Đất | D.Do cả ba nguyên nhân trên  |

**Câu 13:** Các nhà du hành vũ trụ khi đi ra khoảng không thường phải mặc bộ quần áo đặc biệt.Tác dụng chính của bộ quần áo là

|  |  |
| --- | --- |
| A.Để chống lại cái lạnh ngoài khoảng không | C.Để giữ cho áp suất khí quyển bên trong áo bằng áp suất khí quyển trên mặt đất,đồng thời ngăn các tia phóng xạ  |
| B.Để tránh mưa nắng | D.Cả 3 nguyên nhân trên  |

**Câu 14:** Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?Hãy trả lời câu đúng

|  |  |
| --- | --- |
| A.Không thay đổi  | C.Càng tăng |
| B.Càng giảm | D.Có thể vừa tăng,vừa giảm |

**Câu 15:** Người ta sử dụng cao kế để đo độ cao,nguyên tắc của thiết bị này là

|  |  |
| --- | --- |
| A.Đo độ cao thông qua nhiệt độ | C.Đo độ cao thông qua áp lực |
| B.Đo độ cao thông qua áp suất khí quyển  | D.Đo độ cao thông qua thể tích khí chứa trong cao kế  |

**Câu 16** :Lực đẩy Ac si met phụ thuộc vào những yếu tố ?Chọn câu đúng nhất

|  |  |
| --- | --- |
| A.Trọng lượng riêng của vật | C.Thể tích của vật và thể tích của chất lỏng |
| B.Trọng lượng riêng của chất lỏng | D.Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích chất lỏng bị vật chiếm chỗ  |

**Câu 17**: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về hướng của lực đẩy Ac si met

|  |  |
| --- | --- |
| A.Hướng thẳng đứng lên trên | C.Theo mọi hướng |
| B.Hướng thẳng đứng xuống dưới | D.Một hướng khác |

**Câu 18**: Khi vật nổi trên mặt chất lỏng ,lực đẩy Ac si met được tính như thế nào ?Chọn phương án đúng án trong các phương án sau

|  |  |
| --- | --- |
| A.Bằng trọng lượng của phần vật nổi bên ngoài mặt thoáng  | C.Bằng trọng lượng của phần vật ngập trong chất lỏng |
| B.Bằng trọng lượng của vật  | D.Bằng trọng lượng riêng của nước nhân với thể tích của vật  |

**Câu 19** : Một vật ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Không lực nào | B.Lực đẩy Ac si met |
| C.Trọng lực  | D.Trọng lực và lực đẩy Ac si met |

**Câu 20** :Một quả cầu kim loai đặc ở bên trong sẽ lơ lửng trong chất lỏng khi nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A.d (chất lỏng) > d ( kim loai ) | B.d( chất lỏng ) < d ( kim loại) |
| C.d( chất lỏng ) = d ( kim loại) | D.Chưa có mối liên hệ giữa d ( chất lỏng) và d (kim loại ) |

**Câu 21** :Một quãng đường dài 12 km,xe chạy mất 0,5 giờ thì vân tốc của xe là

|  |  |
| --- | --- |
| A .36km/h | C.24 km/h |
| B. 36 phút | D.Tất cả đều sai  |

**Câu 22** : Khi chỉ có một lực tác dụng lên vật thì vận tốc của vật sẽ như thế nào

|  |  |
| --- | --- |
| A.vận tóc không thay đổi | B.Vận tốc tang dần |
| C.Vận tốc giảm dần | D.Vận tốc có thể tăng dần và cũng có thể giảm dần |

**Câu 23** : Trong các lực sau lực nào không phải là lực ma sát?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Lực xuất hiện làm mòn đế giày | C.Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên đường |
| B.lực kéo làm dãn lò xo | D.Lực xuất hiện khi kéo khúc gỗ lăn trên đường |

**Câu 24** : Hành khách đang ngồi trên oto đang chuyển động bỗng thấy mình bi nghiêng người sang phải chứng tỏ xe

|  |  |
| --- | --- |
| A.Đột ngột giảm vận tốc | C.Đột ngột rẽ sang trái |
| B.Đột ngột tang vận tốc | D.Đột ngột rẽ sang phải |

**Câu 5** : Trường hợp nào sau đây áp lực đặt lên sàn nhà là lớn nhất

|  |  |
| --- | --- |
| A.Người đứng cả hai chân | C.Người đứng cả hai chân nhưng người cúi gấp xuống |
| B.Người đứng co một chân | D.Người đứng cả hai chân nhưng tay cầm quả tạ |

**Câu 26** : Câu nào là đúng khi nói về áp suất chất lỏng

|  |  |
| --- | --- |
| A.Chất lỏng chỉ gây áp suất theo phương thẳng đứng từ trên xuống | C. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương |
| B.Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào bản chất của chất lỏng | D.Áp suất của chất lỏng chỉ phụ thuộc vào chiều cao của cột chất lỏng |

**Câu 27**: Càng lên cao ,áp suất khí quyển ?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Càng tang | C.Khòng thay đổi |
| B.Càng giảm | D.Có thể tang và cũng có thể giảm |

**Câu 28** :Lực đây Acsimet có thể tác dụng lên vật nào dưới đây

|  |  |
| --- | --- |
| A.Vật chìm hoàn toàn trong chất lỏng | C.Vật nổi trên mặt chất lỏng |
| B.Vật lơ lửng trong chất lỏng | D.Cả ba trường hợp trên  |

**Câu 29** : Chỉ ra kết luận đúng trong các kết luận sau

|  |  |
| --- | --- |
| A.Khi vị trí của vật so với vật làm mốc thay đỏi theo thời gian thì vật chuyển động so với vật mốc  | C.Khi một vật thay đỏi vị trí thì vật đó chuyển động |
| B.Khi vị trí của vật và vật mốc thay đổi theo thời gian thi vật chuyển động | D. Khi khoảng cách từ vật tới vật mốc không thay đỏi theo thời gian thì vật đó không chuyển động  |

**Câu 30** :Khi nào một vật được coi là chuyển đứng yên so với vật mốc

|  |  |
| --- | --- |
| A.Khi vật dó không chuyển động | C.Khi vật đó không thay đổi vị trí theo thời gian so với vật mốc |
| B.Khi vật đó không dịch chuyển theo thời gian  | D.Khi khoảng cách từ vật đó đến vật mốc không đổi  |